|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG THPT NGÔ GIA TỰ  TỔ VĂN** | **MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II Môn : Ngữ văn 10**  **Năm học: 2021 – 2022** |

**I. MỤC TIÊU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

– Nắm vững những kiến thức môn Ngữ văn trong chương trình Ngữ văn lớp 10 chủ yếu là học kì II  để đọc hiểu văn bản.

– Nắm được những đặc sắc về nội dung, nghệ thuật của các tác phẩm đã học trong chương trình 10:***Tình cảnh lẻ loi của người chinh phụ* (**trích *Chinh phụ ngâm* - Đặng Trần Côn, bản dịch của Đoàn Thị Điểm)**; *Trao duyên*** (trích *Truyện Kiều* - Nguyễn Du); **Chí khí anh hùng. (**trích *Truyện Kiều* - Nguyễn Du**)**

**2. Kỹ năng**

– Rèn kĩ năng đọc hiểu văn bản /đoạn trích ngoài SGK.

– Biết cách đọc hiểu theo đặc trưng thể loại, kỹ năng tạo lập văn bản nghị luận văn học.

**3. Thái độ**

**–**Bồi dưỡng ý thức, thái độ nghiêm túc, tự chủ khi làm bài kiểm tra.

– Bồi dưỡng tình cảm đối với quê hương đất nước, tình yêu tiếng việt. Nâng niu trân trọng vẻ đẹp cuộc sống và tâm hồn con người.

**4. Năng lực hướng tới**

– Năng lực đọc hiểu văn bản, năng lực tư duy, năng lực tạo lập văn bản nghị luận.

– Năng lực sử dụng ngôn ngữ

– Năng lực cảm thụ thẩm mĩ

**II.   HÌNH THỨC THỰC HIỆN**

**1. Hình thức**: Tự luận.

**2. Thời gian: 90 phút**

**3. Cách thức kiểm tra: Tập trung**

**III.   THIẾT LẬP MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA**

**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ II**

**MÔN:Ngữ văn, lớp 10**

***Thời gian làm bài: 90 phút, không kể thời gian phát đề***

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng** | | **% Tổng điểm** |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |  | |  |
| ***Tỉ lệ***  ***(%)*** | ***Thời gian***  ***(phút)*** | ***Tỉ lệ***  ***( %)*** | ***Thời gian***  ***(phút)*** | ***Tỉ lệ***  ***(%)*** | ***Thời gian***  ***(phút)*** | ***Tỉ lệ***  ***(%)*** | ***Thời gian***  ***(phút)*** | ***Số***  ***câu hỏi*** | ***Thời gian (phút)*** |
| **1** | Đọc hiểu | 15 | 5 | 15 | 5 | 10 | 10 | 0 | 0 | 06 | 20 | 40 |
| **2** | Làm văn | 25 | 10 | 15 | 10 | 10 | 20 | 10 | 30 | 01 | 70 | 60 |
| **Tổng** | | **40** | **15** | **30** | **15** | **20** | **30** | **10** | **30** | **07** | **90** | **100** |
| **Tỉ lệ %** | | **40** | | **30** | | **20** | | **10** | |  |  | **100** |
| **Tỉ lệ chung** | | **70** | | | | **30** | | | |  | | **100** |

**BẢNG ĐẶC TẢ KĨ THUẬT ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II**

**MÔN: NGỮ VĂN LỚP 10 - THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 PHÚT**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung kiến thức/kĩ năng** | **Đơn vị kiến thức/kĩ năng** | **Mức độ kiến thức,**  **kĩ năng cần kiểm tra, đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | | **Tổng** |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |  |
| **1** | **ĐỌC HIỂU** | - Đọc hiểu văn bản văn xuôi hoặc thơ trung đại (ngữ liệu ngoài sách giáo khoa). | **Nhận biết:**  - Xác định được phương thức biểu đạt, phong cách ngôn ngữ, biện pháp tu từ, thể loại của văn bản/đoạn trích.  - Xác định được các sự việc chi tiết tiêu biểu, nhân vật trong văn bản/đoạn trích.  - Chỉ ra thông tin trong văn bản/ đoạn trích.  **Thông hiểu:**  - Hiểu được đặc sắc về nội dung của văn bản/đoạn trích: chủ đề, tư tưởng, ý nghĩa của hình tượng nhân vật, ý nghĩa của sự việc chi tiết tiêu biểu…  - Hiểu được đặc sắc về nghệ thuật của văn bản/đoạn trích: nghệ thuật trần thuật, nghệ thuật xây dựng nhân vật...  - Hiểu được một số đặc trưng của thể loại văn chương trung đại được thể hiện trong văn bản/đoạn trích.  **Vận dụng:**  - Nhận xét giá trị của các yếu tố nội dung, hình thức trong văn bản/đoạn trích.  - Rút ra được thông điệp, bài học cho bản thân từ nội dung văn bản/đoạn trích. | 3 | 2 | 1 | 0 | 6 |
| **2** | **LÀM VĂN** | - Nghị luận về đoạn trích :  a/***Tình cảnh lẻ loi của người chinh phụ*** *(*trích  *Chinh phụ ngâm)*  *b/* ***Trao duyên* (**trích *Truyện Kiều* - Nguyễn Du)  **c/ Chí khí anh hùng. (**trích *Truyện Kiều* - Nguyễn Du**)** | **Nhận biết:**  - Xác định được kiểu bài nghị luận, vấn đề cần nghị luận.  - Giới thiệu thông tin về thời đại, tác giả, dịch giả, tác phẩm  - Xác định được nội dung cảm xúc, nhân vật trữ tình… của đoạn trích.  - Nhận diện được từ cổ, điển tích, điển cố trong văn bản/đoạn trích.  **Thông hiểu:**  **-** Trình bày được nội dung và nghệ thuật đoạn trích:  **Vận dụng:**  - Vận dụng kĩ năng tạo lập văn bản; vận dụng kiến thức về lập luận trong văn nghị luận, các thao tác nghị luận; vận dụng kiến thức về tác phẩm để viết được bài văn nghị luận hoàn chỉnh đáp ứng yêu cầu của đề bài.  - Nhận xét, đánh giá giá trị của tác phẩm, vai trò của tác giả, dịch giả trong văn học Việt Nam.  **Vận dụng cao:**  - Liên hệ, so sánh với các tác phẩm khác để đánh giá, làm nổi bật vấn đề nghị luận; vận dụng kiến thức lí luận văn học để có những phát hiện sâu sắc, mới mẻ vấn đề nghị luận;  - Diễn đạt sáng tạo, giàu hình ảnh, có giọng điệu riêng.  - Đánh giá được vai trò, ý nghĩa của thông điệp trong đoạn trích đối với cuộc sống, xã hội hiện tại. |  |  |  |  | (1\*) |
| **Tổng** | | |  |  |  |  |  | **7** |
| **Tỉ lệ %** | | |  | **40** | **30** | **20** | **10** |  |
| **Tỉ lệ chung** | | |  | **70** | | **30** | |  |